

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023
(nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 – đợt 1) - lần 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và các Nghị quyết điều chỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh Kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 - đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 46/LS:TC-KH&ĐT ngày 01/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 - đợt 1 (lần 1) cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định với

tổng số tiền là 236.394 triệu đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu tỷ, ba trăm chín mươi tư triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Đối với số vốn còn lại, giao Liên Sở Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát các dự án đủ thủ tục, trình UBND tỉnh phân bổ theo quy định.

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh theo chức năng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành; các Chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn đầy nhanh tiến độ dự án, cam kết giải ngân vốn được giao, thực hiện tạm ứng, thu hồi 100% vốn tạm ứng đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, UBND: thị xã Quê Võ, huyện Lương Tài, huyện Yên Phong, Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, các Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Khan*

Nơi nhận : *e*

- Như Điều 4;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
★ Ngô Tân Phụng

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
TỪ NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI BỐ SUNG CHI ĐẦU TƯ
(Dự án chuyển tiếp và dự án khởi công mới trong năm 2023)

(Kèm theo Quyết định số **246** QĐ/UBND ngày **27/6/2023** của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
									Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước	Tổng số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ															
A	Vốn ngân sách nhà nước															
	<i>Vốn trong nước</i>															
	<i>Vốn nước ngoài</i>															
A.1	Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)															
I	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					070										
1	DA ĐTXD mở rộng trường THPT Lê Văn Thịnh	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Huyện Gia Bình	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7866716	074	2021-2024	1501/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	73.834	73.834	24.000	0	23.600	0	0	Trong đó: có 5.964 triệu đồng tăng thu nguồn xố số kiến thiết
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình					130										
2	Dự án mở rộng Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7638932	132	2021-2024	1112/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	491.007	491.007	393.000	124.201	40.000	0	0	
III	Lĩnh vực bảo vệ môi trường					250										
3	Dự án ĐTXD trồng dài cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải tập trung xã Phù Lãng, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ (phòng Tài nguyên môi trường)	Huyện Quế Võ	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7949370	278	2021-2024	707/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	53.897	53.897	43.000	33.250	4.750	0	0	
IV	Các hoạt động kinh tế					280										
IV.1	Lĩnh vực giao thông															
4	Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đê sông Cầu, xã Dũng Liệt đi Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong	Huyện Yên Phong	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7811796	292	2020-2024	22/QĐ-UBND ngày 06/01/2023	70.902	70.902	45.765	10.533	20.000			
5	Dự án đầu tư xây dựng ĐT.285 đoạn Ngu, huyện Gia Bình đi Phú Hòa, huyện Lương Tài	Ban QLDAXD Giao thông	Huyện Gia Bình, huyện Lương Tài	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7784757	292	2020-2024	1657/QĐ ngày 21/10/2019	116.597	116.597	38.000	200	26.000			
IV.2	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản															
6	Xử lý sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K28+500-K31+100 đê tả Đuông, huyện Tiên Du	Chi cục Thủy lợi	Huyện Tiên Du	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7942653	283	2021-2023	1433/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	78.954	78.954	62.000	55.000	3.544			



STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
7	ĐT XD 10 trạm bơm cục bộ huyện Lương Tài	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài	Huyện Lương Tài	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7952247	283	2022-2024	1767/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	55.683	55.683	45.000	22.000	11.500			
8	Xử lý sạt lở bờ, bãi sông Đuống tương ứng đoạn từ K48+500 - K51+300 đê hữu Đuống, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Thủy lợi	Huyện Gia Bình	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7942655	283	2021-2025	956/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	70.261	70.261	56.000		21.000			
9	Xây dựng kè hộ bờ tương ứng đoạn từ K44+300 - K45+700 đê hữu Cầu, xã Tam Đa, huyện Yên Phong	Chi cục Thủy lợi	Huyện Yên Phong	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	8013937	283	2021-2023	1345/QĐ-UBND ngày 30/9/2020	71.657	71.657	57.000		21.000			
10	Đầu tư xây dựng tuyến kênh tưới, tiêu; Công trình phục vụ quản lý vận hành trạm bơm Tri Phương II.1 và Tri Phương II.2	Ban QLDA ĐT XD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Huyện Tiên Du, thành phố Từ Sơn	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	7994916	283	2023-2026	283/QĐ-UBND ngày 16/03/2023	225.484	225.484	175.000		60.000			
IV.3	Lĩnh vực du lịch								14.881	14.881	12.000	0	5.000	0	0	
11	Dự án: Quảng bá sản phẩm và cấm biển chỉ dẫn làng nghề tỉnh Bắc Ninh (Giai đoạn 2)	Chi cục Phát triển nông thôn	Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh	8017616	322	2021-2023	47/QĐ-SKHĐT.QLN ngày 14/3/2023	14.881	14.881	12.000		5.000			